

CCM TILEFIX C2

KEO DÁN GẠCH TRỘN SẴN, CẤP C2

MÔ TẢ SẢN PHẨM

CCM TILEFIX C2 là vữa dán gạch gốc Xi măng – Polyme cải tiến trộn sẵn, một thành phần. Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của vữa dán gạch cấp C2 – vữa dán gạch gốc xi măng cao cấp theo TCVN 7899-1:2008 (hoặc ISO 13007-1 : 2004).

ƯU ĐIỂM

- Vữa dán gạch gốc xi măng polyme cải tiến, mang hiệu quả kinh tế
 - Chịu được va đập cao: giảm hư hại cho gạch do va đập gây ra
 - Tăng cường polymer giúp giảm thiểu bong rộp và các sự cố khi dán gạch
 - Cường độ bám dính cao
 - Thời gian điều chỉnh kéo dài, cho phép dễ dàng điều chỉnh viên gạch sau khi thi công xong
 - Chống chảy trượt khi thi công mặt đứng.
 - Không độc hại, có thể sử dụng cho hồ nước sinh hoạt.
-

ỨNG DỤNG

- Dùng được cho các loại gạch hút nước và gạch không hút nước.
 - Dùng để ốp gạch lát nền, sàn nhà, sân thượng.
 - Dùng để dán các tấm ngói lợp mái, ngói trang trí hoặc các tấm panel cách nhiệt, cách âm.
 - Dán gạch được theo phương đứng và phương nghiêng.
-

QUÁ TRÌNH THI CÔNG

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bề mặt phải được làm sạch, không được dính dầu, nhớt và các chất bẩn khác. Bảo hòa bề mặt bằng nước sạch nhưng không để đọng nước.

CÁCH TRỘN

Tỷ lệ nước pha trộn khoảng 25% so với lượng vữa bột.

Trộn đều sản phẩm bằng bay tay cho đến khi thu được hỗn hợp vữa đồng nhất. Với lượng lớn nên dùng máy trộn tốc độ thấp.

**ĐỊNH MỨC**Khoảng: 3.5 – 4.0 kg/m²/2mm**THI CÔNG**

Đầu tiên dùng cạnh thẳng của bay bả một lớp mỏng lên mặt nền, sau đó dùng cạnh răng cưa của bay phết đều một lớp keo lên mặt nền với chiều dày thích hợp tùy theo loại vật liệu sử dụng

Độ dày lớp vữa thi công: Từ 3mm đến 5mm.

Mức độ tiêu thụ phụ thuộc vào độ nhám bề mặt và độ bằng phẳng của mặt nền cũng như kích thước của gạch và kỹ thuật trải lắp đặt (lắp đặt đơn giản hay phết vào mặt sau)

VỆ SINH

Vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công ngay sau khi hoàn tất công việc và trước khi vật liệu đóng rắn bằng nước sạch.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thành phần	Hỗn hợp xi măng, polymer, cốt liệu chọn lọc và phụ gia.
Dạng	Bột khô màu xám
Đóng gói	25 kg/bao
Khối lượng thể tích	≈ 1.60 kg/l (vữa khô) ≈ 1.90 kg/l (vữa mới trộn)
Lượng nước yêu cầu	1 nước : 4 vữa = 25% (Theo khối lượng) 6.25 lít nước cho 1 bao 25kg
Định mức ước tính	1 bao cho khoảng 14 lít vữa 69 bao (25kg) cho 1m ³ vữa
Mật độ tiêu thụ	4 - 5 m ² cho bao 25 kg (với độ dày lớp vữa 2mm)
Cường độ bám dính trong điều kiện chuẩn (sau 28 ngày)	≥ 1.2 N/mm ² (TCVN 7899-2:2008)
Cường độ bám dính sau khi ngâm nước (ở 28 ngày tuổi)	≥ 1.0 N/mm ² (TCVN 7899-2:2008)
Cường độ bám dính sau khi lão hóa nhiệt (ở 28 ngày tuổi)	≥ 1.0 N/mm ² (TCVN 7899-2:2008)
Thời gian mở: cường độ bám dính khi kéo	≥ 0.5 N/mm ² sau ít nhất 20 phút
Độ trượt	≤ 0.5 mm
Thời gian bắt đầu đông kết	> 180 phút



Thời gian thi công	60 phút (độ ẩm 65%, ở 27°C)
Thời gian chờ trước khi chà ron	7 - 8 giờ (Đối với tường, còn tùy nhiệt độ) 24 giờ (Đối với sàn) Chịu sự đi lại 14 ngày
Nhiệt độ thi công	8 - 40°C

LƯU TRỮ/ HẠN SỬ DỤNG

CCM TILEFIX C2 phải được bảo quản nơi khô ráo, có mái che. Trong điều kiện bao bì sản phẩm còn nguyên chưa mở, không bị hư hại có hạn sử dụng là 12 tháng.

THÔNG TIN AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

CCM TILEFIX C2 có chứa xi măng nên dễ gây dị ứng cho da. Nên mang kính bảo vệ mắt và đồ bảo vệ da và hô hấp. Sản phẩm không nguy hiểm khi vận chuyển, không độc, không cháy. Khi thải bỏ phải tuân theo quy định của địa phương. Để biết thêm thông tin vui lòng tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản phẩm mới nhất.

Miễn Trừ

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng trong các tài liệu của Công ty CCM dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi. Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung nên người sử dụng phải xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng của mình và giả định tất cả các rủi ro và trách nhiệm liên quan. Công ty CCM không bảo đảm về thương mại hoặc sự phù hợp cho các mục đích cụ thể, cũng không chịu trách nhiệm phát sinh nào từ những quan hệ pháp lý có thể được suy ra hoặc từ thông tin này hoặc từ bất kỳ văn bản hướng dẫn nào hoặc bất kỳ một hình thức tư vấn nào được CCM cung cấp. CCM có quyền thay đổi các thông số vật lý của sản phẩm mà không phải báo trước. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm.